

Quan điểm của Nguyễn Đức Đạt về trách nhiệm xã hội

Nguyễn Thị Phương Mai¹

¹ Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: phuongmaivass@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 6 năm 2017.

Tóm tắt: Nguyễn Đức Đạt (1824-1887) không chỉ là một vị quan, mà còn là một nhà giáo. Tư tưởng của ông được thể hiện trong nhiều tác phẩm, nhưng đáng chú ý nhất là *Nam Sơn tùng thoại*. Trong tác phẩm này, Nguyễn Đức Đạt đã trình bày quan điểm của mình về trách nhiệm của cá nhân và của người cầm quyền đối với xã hội. Quan điểm đó của ông có nhiều nội dung sâu sắc và cho đến nay vẫn có ý nghĩa thời sự.

Từ khóa: Nguyễn Đức Đạt, trách nhiệm xã hội, Nho giáo.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Nguyen Duc Dat (1824-1887) was not only a mandarin, but also a teacher, whose thought was reflected in many works, the most notable of which was *Nam Sơn tùng thoại*. In the work, presented was his view on the responsibilities of individuals and rulers towards the society. The view includes insights which remain topical today.

Keywords: Nguyen Duc Dat, social responsibility, Confucianism.

Subject Classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ độc tôn Nho giáo thế kỷ XVIII-XIX, tư tưởng của các vị vua như Minh Mạng, Tự Đức có tác động nhất định đến tư tưởng của các quan lại và người dân cả nước, trong đó có Nguyễn Đức Đạt. Nguyễn Đức Đạt thể hiện mong muốn khôi

phục lại ảnh hưởng của Nho giáo từ góc độ Nho học không chỉ với tư cách là quan lại trong triều, mà còn như một nhà giáo. Ông thể hiện điều này với các học trò trong quá trình dạy học.

Nguyễn Đức Đạt được sinh ra trong một gia đình có truyền thống hiếu học và khoa bảng của vùng đất Nam Đàn, Nghệ An.

Ông làm quan dưới triều vua Tự Đức, nhưng con đường quan lộ không được bằng phẳng. Giai đoạn làm quan và giai đoạn dạy học của ông có sự đan xen lẫn nhau. Mục tiêu của ông là đào tạo những người có khả năng và biết đối nhân xử thế, biết giúp vua và giúp nước. Ông đỗ đầu khoa thi Quý Sửu (năm Tự Đức thứ sáu, 1853) và được giữ chức Thị giảng Tập Hiền viện. Sau khi cha mẹ qua đời, ông từ quan, ở nhà lo việc tang ma và bắt đầu dạy học. Học trò gần xa nghe danh tiếng của ông đến xin theo học rất đông. Vì vậy, ông được phong làm Đốc học Nghệ An. Dù được giữ nhiều chức tước khác nhau, song đóng góp quan trọng nhất của Nguyễn Đức Đạt đối với đất nước là trong lĩnh vực giáo dục. Ông đào tạo được nhiều học trò đỗ cao, làm quan dưới triều Nguyễn như Đặng Văn Thụy (đỗ Hoàng giáp, 1904), Đinh Văn Chát (đỗ Tiến sĩ, 1875) hay Nguyễn Đức Quý (đỗ Hoàng giáp, 1884).

Năm 1872, khi quân Pháp chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kỳ, Nguyễn Đức Đạt được cử làm tuần phủ Hưng Yên. Dù Pháp đã chiếm được bốn tỉnh là Hà Nội, Hải Dương, Ninh Bình và Nam Định, nhưng bằng lý lẽ tranh biện, tuần phủ Nguyễn Đức Đạt và án sát Tôn Thất Phan vẫn giữ được Hưng Yên. Trong thời gian này, ông vừa bảo vệ được người dân và vừa có nhiều công lao đối với triều đình. Mặc dù vậy, năm 1876, ông vẫn từ quan về quê và lại tiếp tục con đường dạy học của mình.

Trong số các tác phẩm lớn của ông như “Cần kiệm vưng biên” (1870), “Việt sử thặng bình” (1877), “Khảo cổ ức thuyết” (1878), “Hồ dạng thi tập” (1881), “Vinh sử thi tập” (1883), “Nam Sơn tùng thoại” (1880) thì “Nam Sơn tùng thoại” được đánh giá là tác phẩm đặc sắc và hoàn chỉnh nhất.

Tác phẩm này thể hiện rõ việc ông tiếp nhận tư tưởng Nho giáo nhưng có sự kết hợp với hoàn cảnh lịch sử Việt Nam, trong đó tập trung bàn về những vấn đề triết học, chính trị, xã hội và giáo dục.

Như chúng ta biết, lịch sử Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX có nhiều biến động. Đây là thời kỳ đất nước từng bước rơi vào tay người Pháp. Các yếu tố phương Tây bắt đầu ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Những chuẩn mực truyền thống, những giá trị của đạo đức Nho giáo đã tỏ rõ sự bất lực trong việc định hướng hành động và suy nghĩ của người dân. Trước thực trạng này, nhà Nguyễn đã thực hiện nhiều chính sách để tự bảo vệ triều đình và đất nước, trong đó có “bé quan tòa cảng”. Với những tư tưởng Nho giáo được hấp thụ, Nguyễn Đức Đạt đã cố gắng duy trì các giá trị đạo đức truyền thống thông qua việc dạy học. Vì vậy, quan điểm về trách nhiệm xã hội của ông cũng hoàn toàn mang tính chất của Nho giáo truyền thống, nhất là của Nho giáo thời Tống. Đúng như nhiều người quan niệm cho rằng, Tống Nho có những hạn chế nhất định, nhất là khi đề cập đến các mối quan hệ, đến trách nhiệm của từng bộ phận của các mối quan hệ đó trong xã hội; song Nguyễn Đức Đạt đã nhận thấy và rút ra điểm tích cực trong quan điểm của Tống Nho, đó là quan điểm *tu thân*, theo đó tu thân là cơ sở để tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Quan điểm này được ông phát triển và thể hiện khi bàn về trách nhiệm của cá nhân đối với xã hội. Bài viết này phân tích quan điểm của Nguyễn Đức Đạt trong tác phẩm “Nam Sơn tùng thoại” về trách nhiệm xã hội của cá nhân (hay về trách nhiệm của cá nhân đối với xã hội), cụ thể về yếu tố (điều kiện) để thực hiện trách nhiệm xã hội và

cách thức thực hiện trách nhiệm xã hội của người cầm quyền.

2. Quan điểm của Nguyễn Đức Đạt về yếu tố để thực hiện trách nhiệm xã hội

Nguyễn Đức Đạt cho rằng, mọi người dân đều có vị trí nhất định trong hệ thống xã hội và đều phải có trách nhiệm trong việc bảo vệ và xây dựng đất nước. Ông chịu ảnh hưởng từ quan điểm của Nho giáo, bị chi phối mạnh bởi hệ tư tưởng tam cương, ngũ thường đồng thời tiếp nhận tư tưởng trọng dân từ truyền thống của dân tộc. Vì thế, ông quan niệm rằng, dù trách nhiệm đối với xã hội của vị vua là quan trọng nhất, nhưng không thể thiếu trách nhiệm của người dân.

Nguyễn Đức Đạt cho rằng, việc trị nước cũng như việc làm nhà. Khi có người hỏi “làm nhà thế nào?”, ông đáp: “làm nhà có bốn cột. Cột không ra cột thì nhà không ra nhà... Quan lại là cột trần thủ, dân chúng là cột quy phụ, binh lính là cột bảo vệ, tài sản là cột tiêu dùng. Một cột hỏng thì nhà lung lay, hai cột hỏng thì nhà bỏ hoang, ba cột hỏng thì nhà xiêu vẹo, bốn cột hỏng thì nhà sụp đổ không chống được. Bề tôi nịnh và trộm quyền thì gọi là cột mọt, không trần thủ được; dân cùng sinh gian, gọi là cột hờ, không quy phụ nữa; binh lính hèn nhất vô dụng, gọi là cột nát không bảo vệ được; tài sản thiếu không lấy đâu được, gọi là cột rỗng, không có mà tiêu dùng nữa” [2, q.2, tr.41]. Để xây dựng đất nước, cần tạo dựng những cột trụ thật vững chắc. Nhưng muốn vậy, các “cột trụ” phải được tạo dựng, đồng thời, tự tạo dựng và tự hoàn thiện chính bản thân mình. Theo Nguyễn Đức Đạt, mỗi người phải “học”. Ông viết: “Người ta không học nhiều thì trí khôn

không mở, thấy việc nghĩa không mạnh bạo làm” [2, q.2, tr.17]. Theo ông, học không dành riêng cho một ai cả; mọi người dân đều cần phải học và đều được học.

Trong xã hội, trách nhiệm chung của mỗi người, từ nhà vua, các quan lại cho đến thứ dân đều là học. Khi có người hỏi “bản thể của đạo thế nào?”, ông đáp: “là học”. Khi được hỏi “công dụng của đạo thế nào?”, ông đáp: “là dạy học, là làm quan”. Khi được hỏi “học là gì?”, ông đáp: “là vì người”. Khi được hỏi “làm quan là gì?”, ông đáp: “kiêm cả vì người, vì mình”. Khi có người xin ông giảng cho nghe về việc học, ông nói: “Học có sức thừa thì ra làm quan là vì người, làm quan có sức thừa lại học là vì mình” [2, q.1, tr.22].

Thực tế xã hội bấy giờ lại không như những gì Nguyễn Đức Đạt mong muốn. Bởi vì, đây là thời kỳ mà việc học được người đời đúc kết là: “Học trò đi thi chỉ cần thuộc lòng 1.000 bài thơ, 100 bài phú, 50 bài văn sách thì đủ” [3, t.1, tr.104]. Cùng với cách học thuộc lòng đó, những người học đều nhằm để đi thi, để làm quan, chỉ khi nào không đỗ đạt thì họ mới về dạy học.

3. Quan điểm của Nguyễn Đức Đạt về cách thức thực hiện trách nhiệm xã hội của người cầm quyền

Nguyễn Đức Đạt coi trọng trách nhiệm của mọi người đối với xã hội, đặc biệt là trách nhiệm của người cầm quyền, của hệ thống cầm quyền. Cuộc đời thăng trầm chốn quan trường đã giúp cho ông có những nhận định sắc bén về trách nhiệm xã hội của người cầm quyền. Ông cũng đã đào tạo được nhiều vị quan phò vua, giúp nước. Trong “Nam Sơn tùng thoại”, ngoài những

nội dung học theo quan điểm người xưa, còn có những lời dạy về đạo làm người, đạo làm quan để hoàn thành trách nhiệm đối với đất nước. Những lời dạy đó được Nguyễn Đức Đạt rút ra từ vị trí của một vị quan và của một thầy giáo.

Để chỉ ra trách nhiệm xã hội của nhà vua và quan lại, Nguyễn Đức Đạt dựa vào những việc làm của họ đối với dân. Khi được hỏi về căn bản việc trị nước, ông nói rằng: “Căn bản là ở dân, dân đông người và có tài năng thì căn bản vững, không thế thì nước không ra nước” [2, q.2, tr.78]. Hay khi có người hỏi về việc cốt yếu làm cho nước mạnh, ông đáp rằng: “Cốt yếu ở sự được dân chúng về với mình... Dân theo về thì đất mở mang, thóc thừa thãi mà binh cũng gan đua. Cho nên không thể không coi trọng dân số” [2, q.2, tr.78]. Khi có người hỏi cách cho nước giàu, ông đáp: “Không gì bằng kiệm” [2, q.2, tr.85]. “Kiệm” không chỉ dành riêng cho vua và hệ thống quan lại, mà còn là cách giữ của cải tốt nhất, bởi vì của cải không phải là trong kho của triều đình mà “phân tán vào các nhà dân” [2, q.2, tr.86], dân giàu thì nước mới giàu. Thông qua nội dung các câu trả lời trên, Nguyễn Đức Đạt đã thể hiện tư tưởng về trách nhiệm xã hội của người cầm quyền.

Một trong những phương pháp giáo dục chính của Nho giáo, nhất là của Khổng Tử, là *làm gương*. Dựa vào phương pháp này, Nguyễn Đức Đạt chỉ rõ trách nhiệm của nhà vua là phải làm gương để quan lại và dân chúng noi theo. Ông viết: “Nuôi dân cũng như tự nuôi mình... Trong thân người ta mạch lạc có thông mới điều hòa, siêng năng thì nó thông, nhàn rỗi thì nó tắc. Thân thể bụng dạ có vừa phải mới nhẹ nhàng, tiết độ nó vừa phải, quá độ thì nó sai. Tự mình

siêng năng trước thì dân trong nước không có người chơi không; lấy của dân có tiết độ thì dân có thừa ăn” [2, q.2, tr.43].

Theo Nguyễn Đức Đạt, dù vua có quyền lực cao nhất nhưng việc làm gương của một vị vua cũng phải tuân thủ “đạo làm vua”. Ông viết: “Làm vua nên sợ người mình yêu mà yêu người mình sợ; việc dễ cho là khó, việc khó cho là dễ... Những kẻ biền bé các vua thường yêu, nhưng minh quân thì lấy làm sợ; những việc du quan các vua cho là dễ nhưng minh quân thì cho là khó. Coi đức là kẻ biền bé, coi đạo là việc du quan, các vua tầm thường lấy đó làm sợ, làm khó mà minh quân thì lấy đó mà chấn chỉnh trị thuật” [2, q.3, tr.17]. Đồng thời, ông cũng cho rằng, vua không nên yêu bản thân mình và triều đại hay dòng họ của mình. Khi có người hỏi “vua nên yêu ai?”, ông đáp: “Yêu dân”. Khi được hỏi “nên kính ai?”, ông đáp: “Kính dân”. Khi được hỏi “yêu và kính như thế nào?”, ông đáp: “Yêu như yêu thân mình, kính như kính thần minh. Ôi! Dân là người bảo vệ cho thân mình chẳng yêu sao được? Lại là chủ tử của mình chẳng kính sao được?” [2, q.3, tr.17].

Trước Nguyễn Đức Đạt, tư tưởng thân dân đã được đề cập, nhưng có lẽ đến ông thì tư tưởng “kính dân” mới được nhắc đến cụ thể. “Dân” trong tư tưởng của Nguyễn Đức Đạt không còn là “dân đen, con đỏ” nữa. Có nhiều câu trong “Nam Sơn tùng thoại” nhắc đến việc vua phải kính dân, phải lo cho dân. Chẳng hạn như: “Trời sinh ra vua là để giúp dân. Trời không tự lấy làm có đức, nhẽ đâu vua lại lấy làm có ân! Thánh nhân yêu dân cũng như cha mẹ yêu con, bụng không lúc nào nguôi; còn như việc dụng công, gắng công như con đến giúp việc cha mẹ là sự báo đáp không đòi hỏi cũng là tính tự nhiên của dân” [2, q.3, tr.30];

“trị không cứ gì mới cũ, phải lấy lợi dân làm gốc” [2, q.2, tr.34]. Theo Nguyễn Đức Đạt vua và dân không có sự cách biệt nào, hoà quyện với nhau vì mục đích cao hơn, đó là ổn định xã hội và bảo vệ đất nước.

Vua là người đứng ở vị trí cao nhất trong xã hội phong kiến, song theo Nguyễn Đức Đạt, hệ thống quan lại có trách nhiệm phải giúp vua hoàn thành trách nhiệm của vua. Từng làm quan trong triều và cũng là thầy giáo dạy những thế hệ tiếp theo đi trên con đường khoa cử, quan lộ, Nguyễn Đức Đạt có những quan điểm và suy nghĩ khá rõ ràng về hệ thống quan lại. Ông đưa ra một số yêu cầu đối với hệ thống cầm quyền. Trong đó, vua phải biết dùng người để hoàn thành trách nhiệm đối với triều đình, với xã hội và với đất nước. Ông khuyên vua rằng: “Nói thì muốn biện bạch, làm thì muốn việc khó, thuật thì muốn kỳ lạ, công thì muốn chóng, phép thì muốn cải cách. Biện bạch lật vật thì hại lý, làm việc khó mà cầu thả thì trái đạo thường, thuật kỳ lạ thì làm mê hoặc thói đời, làm muốn chóng thì khó thành công, cải cách luôn thì làm rối loạn chế độ” [2, q.3, tr.3].

Đến thời vua Tự Đức, hệ thống tuyển chọn quan lại đã khá hoàn chỉnh theo mô hình Nho giáo. Cho nên, việc lựa chọn và bổ dụng quan lại có những tiêu chuẩn được cụ thể hóa. Song về điểm này, Nguyễn Đức Đạt cho rằng, đó phải là trách nhiệm của vua. Có người hỏi “nhân chủ dùng người tự chọn lấy, hay giao cho đại thần?”, ông đáp: “Phàm nhân tình người cho là giỏi, tất là người mình thích, mà người mình thích tất là người đồng ý với mình. Tự mình không giỏi thì chọn sao được người giỏi. Đại thần không giỏi mà bắt phải tiến cử người giỏi, khác nào sai người thợ lòn chọn gỗ. Ông vua trước hết phải tự mình có cái giỏi thì

sau mới có được đại thần giỏi, đã được đại thần giỏi thì những người giỏi khác sẽ kéo đến đầy triều” [2, q.3, tr.12]. Theo ông, đầu tiên vua phải thực hiện trách nhiệm hoàn thiện bản thân, tiếp theo phải tạo dựng hệ thống quan lại giúp mình ổn định và phát triển xã hội. Nguyễn Đức Đạt khẳng định: “Ông vua khai sáng nghiệp nước thường đề phòng từng việc, hạn chế từng tí, không phải là vì một thời mà là vì muôn đời. Người sẽ gây dựng nghiệp nhà thường cần lao, tiết kiệm, không phải vì một thân mình mà là vì con cháu” [2, q.4, tr.201].

Trách nhiệm xã hội của vua, theo Nguyễn Đức Đạt, không bị giới hạn trong phạm vi một dòng họ hoặc một gia tộc, mà được mở rộng ra đến việc an dân, đến sự ổn định của đất nước. Trách nhiệm của vua và trách nhiệm của dân không thể tách biệt hoàn toàn hay phân định ranh giới rõ ràng. Việc thực hiện trách nhiệm xã hội của vua có tác động rất lớn đến cách làm và việc thực hiện trách nhiệm của hệ thống quan lại và của người dân.

Chịu ảnh hưởng từ Nho giáo, Nguyễn Đức Đạt cho rằng trung quân là một trong những tiêu chí rất rõ của quan lại và của dân chúng. Ông viết: “Thờ vua có bốn bậc: bậc thượng: biết vì nước tiến cử người hiền. Bậc thứ hai: hết sức làm việc. Bậc thứ ba nhân việc mà tiến lời nói thẳng. Còn bậc kém nhất là chỉ chăm thuận tòng ý vua” [2, q.3, tr.41]. Đạo làm tôi được Nguyễn Đức Đạt chỉ ra khá cụ thể. Nó không dành riêng cho quan lại hay dân thường, mà đã là *tôi* thì phải giúp nước, giúp vua; đối tượng hướng đến đầu tiên của *trung quân* là đất nước, sau đó mới là vua. Chính vì vậy, mỗi người cần tự nhận thấy trách nhiệm và góp sức của mình vào những công việc chung của xã hội. Ông

viết: “Lượng sức mình mà nhận chức, tích lũy công trạng mà nhận tước, gần vua mà không nhờn, xa vua mà không quên, vua yêu không cậy, vua ghét mà không ghét, có điều hay thì dựng lên mà không giấu giếm, nếu sức làm không mỏi thì nhường cho người khác, thế là thuần thần bậc nhất” [2, q.3, tr.42].

Trong tư tưởng Nho giáo truyền thống, mẫu hình người quân tử được đề cập như là mục tiêu hướng đến. Ngoài những tiêu chuẩn đã được xác định, Nguyễn Đức Đạt còn đề cập cụ thể đến trách nhiệm của người quân tử như sau: “Trước vui sau lo; vui mà không lo, người quân tử không làm; lo mà không vui, người quân tử không quý! Phải lo trước vua, vui sau vua” [2, q.1, tr.129].

Tóm lại, theo Nguyễn Đức Đạt, trách nhiệm của vua và quan lại không chỉ phải làm tròn bổn phận theo địa vị của mình, mà còn phải biết lựa sức mình để giúp nước, không vì những lợi ích vật chất, bổng lộc mà quên đi trách nhiệm với dân. Về trách nhiệm của vua và quan đối với dân, ông viết: “Cách làm cho dân đủ ăn không gì bằng khuyên dân chăm làm ruộng” [2, q.2, tr.75].

4. Kết luận

Trong quan điểm về trách nhiệm của mọi người đối với xã hội, Nguyễn Đức Đạt đề cao trách nhiệm *tự giáo dục* của mỗi cá nhân, đề cao *đạo làm người* của người cầm quyền. Đối với ông, “giáo dục chính là làm cho người ta no ấm thêm. Kẻ nhu mà biết học, sẽ được no ấm lâu dài” [2, q.4, tr.179]; giáo dục và tự giáo dục (cụ thể là việc học), là trách nhiệm của mỗi người trong xã hội. Những

việc này không chỉ xuất phát từ nhu cầu của bản thân, mà còn xuất phát từ trách nhiệm của từng người. Dù rằng thiên hướng của mỗi cá nhân có sự khác nhau, song việc học phải trở thành yếu tố nền tảng; đồng thời, mỗi người “làm nghề phải chọn, chọn đã được phải kiên tâm cho thành” [2, q.1, tr.7]. Điều này trong bối cảnh Việt Nam hiện nay thật đáng lưu ý. Việc giáo dục không chỉ có ý nghĩa trong việc xây dựng đạo đức và nâng cao sự hiểu biết của cá nhân, mà còn có ý nghĩa đối với xã hội. Việc học giúp mỗi người biết đối nhân xử thế, biết kính trên, nhường dưới, biết lễ nghĩa, biết lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình và có đóng góp cho xã hội. Với Nguyễn Đức Đạt, trách nhiệm xã hội của hệ thống những người cầm quyền không chỉ là bảo vệ và xây dựng đất nước, đảm bảo cơ sở xã hội ổn định để người dân được bình yên, mà còn phải làm tấm gương để dân chúng noi theo. Trong bối cảnh của Việt Nam hiện nay, quan điểm của Nguyễn Đức Đạt về trách nhiệm xã hội vẫn có ý nghĩa sâu sắc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Doãn Chính (2012), *Tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đức Đạt, *Nam Sơn tùng thoại*, Thư viện Viện Triết học, ký hiệu: H.39.
- [3] Trần Văn Giàu (1975), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Chu Hy (1998), *Tứ thư tập chú*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Tài Thư (Chủ biên) (1993), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, t.1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Khổng Tử (2003), *Luận ngữ*, Nxb Văn học, Hà Nội.

